

*Bản án số: 37 /2017/HSST  
Ngày 04 tháng 7 năm 2017*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.*

*Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Sơn.*

*2. Bà Đồng Thị Vân Anh.*

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc, Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lý Hòa, chức vụ: Kiểm sát viên.*

Ngày 04 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33 /2017/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Viết Đ** (Tên gọi khác: không); Sinh ngày 16 tháng 3 năm 1968.

Trú tại: Tổ dân phố N, phường L thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông Nguyễn Đăng K, sinh năm: 1930 (Đã chết) và bà Lương Thị V, sinh năm: 1933 (Đã chết); Bị cáo có vợ là Lô Thị H, sinh năm: 1983 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không.

*Nhân thân:*

- Ngày 25/7/1996, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 27 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản XHCN và Trộm cắp tài sản của công dân.

- Ngày 08/2/2007, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú (Bị tạm giữ từ ngày 26/2/2017 đến ngày 03/3/2017). *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**2. Dương Mạnh H** (tên gọi khác: không), sinh ngày 20 tháng 6 năm 1980;

Trú tại: Tổ 31, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Dương Văn C, sinh năm 1955 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1956; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Y, sinh năm 1986 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Bị tạm giữ từ ngày 26/2/2017 đến ngày 03/3/2017.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**3. Nguyễn Văn D** (tên gọi khác: không); Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1996;

Trú tại: Tổ dân phố N, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông

Nguyễn Trung K, sinh năm 1969 và bà Lương Thị L, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Bị tạm giữ từ ngày 27/2/2017 đến ngày 03/3/2017.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**4. Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: không); sinh ngày 16 tháng 10 năm 1987; Trú tại: Tổ dân phố N, phường L, thành phố S; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1948 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1950; Bị cáo có vợ là Đỗ Thị Q, sinh năm 1992; và 01 con, sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Bị tạm giữ từ ngày 27/2/2017 đến ngày 03/3/2017.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**5. Vũ Xuân H2** (tên gọi khác: không); sinh ngày 15 tháng 11 năm 1983; Trú tại: Tổ dân phố T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Vũ Văn B, sinh năm: 1959 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1963; Bị cáo có vợ là Trần Thu D, sinh năm: 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Bị tạm giữ từ ngày 27/2/2017 đến ngày 03/3/2017.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**6. Nguyễn Trường G** (tên gọi khác: không); sinh 10 tháng 8 năm 1984. Trú tại: Tổ dân phố N, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Việt B, sinh năm 1948 và bà Kiều Thị D, sinh năm: 1949; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thủy Y (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: không. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Bị tạm giữ từ ngày 27/2/2017 đến ngày 03/3/2017.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**7. Trần Văn T1** (tên gọi khác: không); sinh ngày 24 tháng 01 năm 1981. Trú tại: Xóm L, xã T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Trần Văn V, sinh năm: 1953 và bà Tạ Thị Nh, sinh năm: 1953; Bị cáo có vợ là Dương Thị B Xoan, sinh năm: 1984 và 01 con, sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**\* Người làm chứng:**

1. Nguyễn Tiến B, sinh năm: 1996; Trú tại: TDP Ga, phường L, TP S, tỉnh Thái Nguyên. (*Vắng mặt*)

## NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Việt Đ, Dương Mạnh H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T, Vũ Xuân H2, Nguyễn Trường G và Nguyễn Văn T1 bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 26/02/2017, Dương Mạnh H cùng Nguyễn Văn T, Nguyễn Trường G và Vũ Xuân H2 ăn cơm tại quán Phương Thảo gần khu vực ngã ba Luyện Kim thuộc phường L, thành phố S. Tại đây H, T, G và H2 cùng rủ nhau đến nhà Nguyễn Việt Đ thuộc tổ dân phố N, phường L, thành phố S để đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày H, T, G, H2 cùng nhau đến nhà Đ, lúc này D, H hỏi Đ cho

mượn địa điểm để đánh bạc thì Đ đồng ý, liền đó Đ ra quán hàng tạp hóa gần trường Cao đẳng Luyện Kim mua hộ cho H hai bộ bài tú lơ khơ rồi về nhà trải chiếc chiếu nhựa ra gian bếp của gia đình Đ để H, T, G H2 đánh bạc bằng hình thức chơi “liêng” được thua bằng tiền, cách thức chơi như sau:

Các bị cáo sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và chia cho mỗi người 3 quân để tự nhận diện sấp (*ba quân cùng số hàng ngang, bé nhất là 2, cao nhất là A*), liêng (*ba quân liên tiếp theo hàng dọc, bé nhất là liêng A, 2, 3, cao nhất là Q, K, A*), điểm (*số hàng đơn vị của tổng điểm cả 3 quân bài, trong đó A tương ứng 1 điểm, J, Q, K không có điểm, các quân khác có điểm là số quân*). Sau khi nhận diện bài của mình, người chơi có các quyền lựa chọn như sau; *Tổ*: đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người cửa trên đã đặt, *Theo*: đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người ở cửa trên đặt, *Úp bài*: Nếu thấy bài của mình không có khả năng thắng cuộc, nếu úp bài người chơi sẽ bị mất đi số tiền đã đặt cược cho người thắng cuộc và kết thúc ván bài tại đó. Sau khi đặt cược (*tối đa 3 vòng*) thì mở bài, bài nào có giá trị cao nhất sẽ thắng cuộc và được tiền cược. *Về giá trị*, sấp thắng liêng, liêng thắng điểm, sấp lớn hơn thắng sấp nhỏ hơn, điểm lớn hơn thắng điểm nhỏ hơn... ngoài ra còn có các quy ước về chất giữa các quân và các thỏa thuận khác của người chơi. Theo quy ước chung đó, bọn H quy định số tiền đặt tối thiểu mỗi ván của một người là 20.000 đồng, cao thì phụ thuộc vào tổ, nhưng không quá 600.000 đồng.

Khi chơi được một lúc Dương H nói “*mỗi người đóng cho chủ nhà 20.000 đồng*” thì mỗi người bỏ ra 20.000 đồng từ tiền đánh bạc được 80.000 đồng đưa cho G để G đưa cho Đ, Đ cầm số tiền trên và được H cho thêm 30.000 đồng, sau đó Đ đi làm việc nhà và canh cho mọi người đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì Trần Văn T1 đến tham gia đánh bạc, khoảng 15 giờ có Nguyễn Văn D đến tham gia đánh bạc, đi cùng D còn có Nguyễn Tiến B (*sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố Ga, phường L, thành phố S*) nhưng B không đánh bạc mà ngồi xem. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc theo quy ước trên thì bị tổ công tác của Công an thành phố Sông Công phát hiện, ngay lúc đó Nguyễn Văn H1, Nguyễn Trường G, Nguyễn Văn T, Vũ Xuân H2 và Trần Văn T1 bỏ chạy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Mạnh H và Nguyễn Việt Đ, thu giữ tại chiếu bạc 6.890.000 đồng (*Sáu triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*); 02 bộ tú lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài; 01 chiếu nhựa.

Ngoài ra còn phát hiện tạm giữ những đồ vật, tài sản: Tạm giữ của Nguyễn Việt Đ 110.000 đồng là tiền do những người đánh bạc trả cho Đ và 01 ví da bên trong có 5.530.000 đồng; của Dương Mạnh H 710.000 đồng là tiền H dùng để đánh bạc; 04 chiếc điện thoại di động, gồm: 01 chiếc Samsung Galaxy J5 màu vàng, 01 chiếc Sony Xperia màu tím đen, 01 chiếc Nokia màu đen, 01 chiếc Samsung Galaxy J5 Prime màu vàng và một số đôi giày, dép, áo khoác của các đối tượng.

Ngày 27/02/2017, Vũ Xuân H2, Nguyễn Văn T, Nguyễn Trường G, Nguyễn Văn H1 đến Cơ quan điều tra đầu thú. Ngày 04/3/2017, Trần Văn T1 đến làm việc theo giấy triệu tập của Cơ quan điều tra. H tự nguyện giao nộp 200.000 đồng, T tự nguyện giao nộp 320.000 đồng, G tự nguyện giao nộp 500.000 đồng, T1 tự nguyện giao nộp 2.000.000 đồng, số tiền trên các bị cáo đều khai dùng vào việc đánh bạc và đã cầm theo khi bỏ chạy khỏi nơi đánh bạc

*Tại bản cáo trạng số 34/KSĐT ngày 13/03/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố các bị cáo Nguyễn Việt Đ, Dương Mạnh H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T, Vũ Xuân H2, Nguyễn Trường G, Trần Văn T1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: các bị cáo phạm tội “*Đánh bạc*”.

- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

*Xử phạt*: Nguyễn Viết Đ mức án tù 03 đến 06 tháng tù.

- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1,2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (*đối với bị cáo Nguyễn Trường G và Trần Văn T1*).

*Xử phạt*: các bị cáo Dương Mạnh H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T, Vũ Xuân H2, Nguyễn Trường G, Trần Văn T1- mỗi bị cáo mức án tù 03 đến 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

- *Áp dụng*: khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận; nói lời sau cùng: đều xin Hội đồng xét xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương, để có điều kiện chăm sóc gia đình và tự cải tạo giáo dục bản thân trở thành công dân tốt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Viết Đ, Dương Mạnh H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T, Vũ Xuân H2, Nguyễn Trường G, Trần Văn T1 đã có hành vi phạm tội như sau: Khoảng từ 13 giờ đến 16 giờ ngày 26/02/2017 tại nhà riêng của Nguyễn Viết Đ ở tổ dân phố N, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, Đ đã thu lời 110.000 đồng và đồng ý cho Dương Mạnh H, Vũ Xuân H2, Nguyễn Văn T, Nguyễn Trường G, Trần Văn T1, Nguyễn Văn H1 đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh *Liêng* với tổng số tiền đánh bạc là 10.730.000 đồng thì bị Cơ quan Công an thành phố Sông Công phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“*Điều 248. Tội đánh bạc.*

1. *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm...*”.

Do có thay đổi trong chính sách pháp luật hình sự, căn cứ nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 về việc thi hành BLHS năm 2015, nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 về việc lùi hiệu lực thi hành BLHS năm 2015, Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội đối với hành vi phạm tội được thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành, thì hành vi của các bị cáo được áp dụng theo hình phạt tại Khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (thay đổi lượng tiền đánh bạc tối thiểu bị truy cứu trách nhiệm hình sự), nội dung điều luật như sau:

*“Điều 321. Tội đánh bạc.*

*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm... ”.*

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy:

*Về nhân thân:* Các bị cáo đều được gia đình nuôi ăn học, có đủ nhận thức các việc làm đúng, sai của bản thân. Bị cáo Nguyễn Viết Đ đã 02 lần bị tuyên án về tội Trộm cắp tài sản vào các năm 1996 và 2007 nhưng đã được xóa án tích, các bị cáo còn lại đều chưa có tiền án, tiền sự.

*Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm p,h khoản 1 Điều 46 BLHS (*trừ bị cáo Đ không được hưởng tình tiết quy định tại điểm h*); bị cáo Đ, G, T1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (*gia đình có công với cách mạng, bố, mẹ đẻ được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến*); các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T, Vũ Xuân H2, Nguyễn Trường G được hưởng tình tiết giảm nhẹ là đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có đơn xin giảm nhẹ, cải tạo tại địa phương được chính quyền xác nhận nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo trong vụ án, thấy: tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo mang tính tự phát, giản đơn, không có tính tổ chức, cầm đầu hay xúi dục, bị cáo Đ là người cho mượn địa điểm và được hưởng lợi 110.000đ, các bị cáo còn lại trực tiếp tham gia đánh bạc; số lượng tiền phạm pháp không lớn... Vì vậy, khi lượng hình HĐXX sẽ cân nhắc, xem xét để có mức hình phạt cho phù hợp với vai trò của từng bị cáo, vừa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

*Về hình phạt bổ sung:* xét thấy, cần thiết phạt các bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

*Về vật chứng:* 02 bộ tú lơ khơ (*mỗi bộ gồm 52 quân bài*), 01 chiếc nhựa là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 10.730.000 đồng là tiền sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; số tiền 5.530.000đ thu giữ

của bị cáo Đ và một số đồ vật bị thu giữ của các bị cáo khác, xét thấy là tài sản riêng của các bị cáo, không liên quan đến việc đánh bạc, cần trả lại cho các bị cáo, tuy nhiên cũng cần xem xét từng trường hợp cụ thể để tạm giữ, đảm bảo cho công tác thi hành án.

*Về án phí và quyền kháng cáo:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này có Nguyễn Tiên B có mặt tại nơi đánh bạc, nhưng B không tham gia đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Viết Đ, Dương Mạnh H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T, Vũ Xuân H2, Nguyễn Trường G và Trần Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 về việc lùi hiệu lực thi hành BLHS năm 2015, Khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

**Xử phạt:** bị cáo Nguyễn Viết Đ **03 (ba)** tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26 tháng 2 năm 2017 đến ngày 03 tháng 3 năm 2017. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành hình phạt.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1,2 Điều 46; Điều 60 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

**Xử phạt:**

**1.** Bị cáo Dương Mạnh H **03 (ba)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12 (mười hai)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**2.** Bị cáo Nguyễn Văn T **03 (ba)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12 (mười hai)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**3.** Bị cáo Vũ Xuân H2 **03 (ba)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12 (mười hai)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Mạnh H, Nguyễn Văn T, Vũ Xuân H cho UBND phường H thành phố T, UBND phường L thành phố S tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Dương Mạnh H có trách nhiệm phối hợp với UBND phường H, gia đình các bị cáo Nguyễn Văn T và Vũ Xuân H có trách nhiệm phối hợp với UBND phường L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1,2 Điều 46; Điều 60 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 về việc lùi hiệu lực thi hành BLHS năm 2015, Khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

**Xử phạt:** bị cáo Nguyễn Trường G **03 (ba)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12 (mười hai)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo G cho UBND phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1,2 Điều 46; Điều 30 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 về việc lùi hiệu lực thi hành BLHS năm 2015, Khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

**Xử phạt:** bị cáo Trần Văn T **110.000.000đ** (mười triệu đồng).

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1,2 Điều 46; Điều 30 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

**Xử phạt:** bị cáo Nguyễn Văn H1 **10.000.000đ** (mười triệu đồng).

- **Áp dụng:** khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung Nguyễn Viết Đ, Dương Mạnh H, Nguyễn Văn T, Vũ Xuân H2, Nguyễn Trường G, mỗi bị cáo 3.000.000đ (ba triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước

\* **Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 02 bộ tú lơ khơ (mỗi bộ gồm 52 quân bài), 01 chiếc nhựa. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 10.730.000đ (Mười triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng). Trả lại cho bị cáo Nguyễn Viết Đ 01 ví da và 5.530.000đ nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại cho các bị cáo Nguyễn Trường G 01 điện thoại nhận hiệu SONY XPERIA màu tím đen, 01 đôi giày không rõ nhãn hiệu màu đen, viền cam; Trần Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J5 PRIEM màu vàng, 01 đôi giày nhãn hiệu MARIPOSH màu đen; Dương Mạnh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J5 màu vàng; Vũ Xuân H2, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 đôi dép quai loại giả da màu nâu, 01 áo khoác màu đen mặt sau có ghi chữ JEEP; Nguyễn Văn H1 01 một đôi giày nhãn hiệu POISS màu đen loại giả da; Nguyễn Văn T 01 đôi giày nhãn hiệu HERMES màu đen loại giả da.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/6/2017 và Giấy chuyển tiền ngày 29/6/2017 giữa Công an, Chi cục thi hành án dân sự, Kho bạc Nhà nước thành phố Sông Công).

**Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh; Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND, CA thành phố SC;
- THA Hình sự, dân sự;
- Bị cáo;
- UBND p. Hương Sơn, TPTN; phường L và xã T1Quang, TPSC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Hoàng Văn Kiên**